

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14-3-2024

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Ông Đào Việt Khải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phan Thị L, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2023 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Phan Thị L trình bày: Năm 1997 bà và ông Nguyễn Văn H chung sống với nhau như vợ chồng, ngày 02/8/2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường hay cự cãi, ông H có hành vi đánh đập bà. Bà và ông Nguyễn Văn H đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2023 đến nay, xét thấy sống chung không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn H. Bà và ông Nguyễn Văn H có hai người con tên là Nguyễn Mỹ Ng, sinh ngày 20/6/1998 và Nguyễn Văn H1, sinh ngày 10/4/2000, hiện các con đã trưởng

thành, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phan Thị L khởi kiện ông Nguyễn Văn H yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn ông Nguyễn Văn H cư trú tại ấp C, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Văn H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Văn H là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Phan Thị L và ông Nguyễn Văn H kết hôn năm 1997 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị L và ông Nguyễn Văn H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà Phan Thị L xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp, bất đồng quan điểm, nay bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị L. Xét thấy, bà Phan Thị L và ông Nguyễn Văn H đã không còn chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 11 năm 2023 đến nay mà không thể hòa giải, hàn gắn, ông Nguyễn Văn H cũng không tham gia tố tụng để hòa giải và hàn gắn với bà Phan Thị L. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị L và ông Nguyễn Văn H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho bà Phan Thị L ly hôn ông Nguyễn Văn H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Phan Thị L và ông Nguyễn Văn H có hai người con chung đều đã thành niên, tự lao động sinh sống, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Bà Phan Thị L và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Phan Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Phan Thị L đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Thị L ly hôn ông Nguyễn Văn H.

2. Về án phí: Bà Phan Thị L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003045 ngày 21 tháng 11 năm 2023, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Phan Thị L không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã T,
- huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Văn Thị Vẹn